

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Nguồn vốn: Từ nguồn khai thác quỹ đất tại chỗ);

Xét Văn bản số 11262/STNMT-BVMT ngày 05/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1383/Tr-STNMT ngày 16/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như

Xuân tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Bình Lương (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư , xã Bình Lương, huyện Như
Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân.
- Địa điểm thực hiện: Xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân
- + Đại diện bởi: (Ông) Lê Văn Long
- + Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi dự án

- Phạm vi: Khu đất nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, có diện tích 1,71 ha thuộc địa giới hành chính xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

Khu đất lập dự án đầu tư bao gồm các vị trí sau:

- (1) Vị trí 1 thuộc thôn Làng Gió, xã Bình Lương
 - Diện tích: 1.018,3 m².
 - Ranh giới: Phía Bắc và phía Đông giáp đất Lâm nghiệp; Phía Nam giáp đất nông nghiệp; Phía Tây giáp đường giao thông hiện trạng
- (2) Vị trí 2 thuộc thôn Làng Gió, xã Bình Lương
 - Diện tích: 13.003,9 m²
 - Ranh giới: Phía Bắc và phía Nam giáp đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp; Phía Đông giáp đất nông nghiệp; Phía Tây giáp đất lâm nghiệp.
- (3) Vị trí 3 thuộc thôn Thắng Lộc, xã Bình Lương:
 - Diện tích quy hoạch 2.294 m²
 - Ranh giới: Phía Bắc giáp đường giao thông; Phía Nam giáp đất nông nghiệp; Phía Đông và phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu.
- (4) Vị trí 4 thuộc thôn Thắng Lộc, xã Bình Lương
 - Diện tích quy hoạch 797,9 m²
 - Ranh giới: Các phía Bắc, phía Nam, phía Tây đều giáp khu dân cư hiện hữu; Phía Đông giáp đường giao thông hiện trạng.

1.2.2. Quy mô dự án

- Quy mô đầu tư: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư bao gồm các hạng mục: Hạng mục san nền; Hạng mục thoát nước mưa, nước thải; Hạng mục cấp điện - chiếu sáng.

- Quy mô sử dụng đất của dự án:

+ Tổng diện tích quy hoạch đất ở: 9.088,1m²; chiếm 53,1% tổng diện tích quy hoạch;

+ Tổng diện tích quy hoạch đất hạ tầng: 7.626,0m²; chiếm 44,56% tổng diện tích quy hoạch;

+ Tổng diện tích quy hoạch đất cây xanh công cộng: 400,0m²; chiếm 2,34% tổng diện tích quy hoạch.

- Quy mô dân số của dự án: dự kiến khoảng 220 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; thi công xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện- điện chiếu sáng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công đường, thi công hệ thống cấp nước, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành: Từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại... tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,4 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,82 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,58 m³/ngày. Thành phần nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình khoảng 8,1 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 42,17lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình; bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 10,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ đồ hộp, kim loại...

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động thi công gồm: Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 43,0 tấn; khối lượng đất bóc phong hóa, nạo vét hữu cơ 3.466,2m³; vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình thi công khoảng 487,5 tấn.

3.1.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,.. khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 80 lít/ trong quá trình thi công.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máymóc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, kênh mương và đường giao thông. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 26,4 m³/ngày (nước thải ăn uống: 7,92 m³/ngày; nước thải tắm giặt: 13,2 m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 5,28 m³/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 183,67 (l/s). Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ các khu dân cư khoảng 220 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 30 kg/lần nạo vét.

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 2,2kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu...

3.2.5. Các tác động khác

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom nước mưa, nước thải của dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

a. Các biện pháp thu gom, thoát nước mưa chảy tràn

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (dự kiến kích thước 0,4m × 0,4m × 0,4m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 30m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích $1,0 \text{ m}^3$ (kích thước $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$), bố trí tại khu lán trại để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực hoặc tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động; mỗi nhà có kích thước: rộng $112\text{cm} \times$ dài $177\text{cm} \times$ cao 260cm ; bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng nước thải xây dựng có dung tích $6,0 \text{ m}^3$ (kích thước $1,5\text{m} \times 2,0\text{m} \times 2,0\text{m}$) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực của dự án.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để vật liệu rơi vãi, với tổng dài khoảng 200m về mỗi phía.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng nhựa composite dung tích 100 lít/thùng; đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

- + Chất thải từ quá trình bóc lớp đất hữu cơ một phần tập kết tại khu vực trồng cây xanh khu vực dự án theo quy hoạch để trồng cây, phần đất không tận

dụng được vận chuyển ra các bãi thải của dự án theo thỏa thuận với chính quyền địa phương;

- + Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định;

- + Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch,... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng các lô đất tại dự án;

- + Chất thải rắn như bìa cát tông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- + Toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);

- + Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường. Trường hợp đất đá đào trong phạm vi Dự án được xác định là vật liệu xây dựng để đắp cho công trình, thực hiện thủ tục đăng ký, tận thu theo quy định của Luật Khoáng sản các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa dung tích 100 lit/thùng, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; 01 thùng chứa chất thải dính dầu mỡ, 01 thùng chứa chất thải là pin, ắc quy; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại yêu cầu hợp đồng với các cơ sở có chức năng thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về độ rung; yêu cầu về tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và quy chuẩn về bảo vệ môi trường có liên quan khác.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:
 - + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân;
 - + Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của nhân dân;
 - + Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công cần dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị;
 - + Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.
- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; trang bị các phương tiện (bình bột chữa cháy, máy bơm nước, vòi phun,...) tại khu vực lán trại để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.
- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất lúa: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom xử lý nước thải

- a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:
 - Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt; bể lắng xử lý nước thải phù hợp theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân được Chủ tịch UBND huyện Như Xuân phê duyệt Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 07/5/2022 và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 14/6/2024.
 - Thi công mương thoát nước mưa, cống thoát nước thải và hướng thoát nước theo đúng thiết kế.
 - Xây dựng các bể lắng nước thải để xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, cụ thể: 01 bể tại vị trí số 1 thôn Làng Gió; 02 bể tại vị trí số 2 thôn Làng Gió; 01 bể tại vị trí số 3 thôn Thắng Lộc.
 - Đầu nối toàn bộ nước mưa, nước thải đã được xử lý từ các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải của dự án.

- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Trách nhiệm của các hộ dân:

Đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến dung tích tối thiểu 3,0m³/bể và thiết bị tách dầu mỡ (nếu cần thiết) để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình. Nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ. Nước thải vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại cải tiến (thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại). Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom về bể lắng và thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong các khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong các khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng.

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

b. Trách nhiệm của các hộ dân: Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong các khu dân cư.

- Yêu cầu các hộ gia đình trong các khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

- Bố trí khu tập kết rác thải tập trung diện tích 20 m² tại khu đất trồng cây xanh để thu gom rác thải, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định;

- Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom rác thải từ khu tập kết đưa đi xử lý.

b. Trách nhiệm của các hộ dân:

- Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND các cấp.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong các giai đoạn của Dự án được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

- Bố trí ít nhất 02 thùng thu gom rác thải nguy hại/điểm tập kết có nắp đậy, dán nhãn theo quy định. Các điểm tập kết chất thải nguy hại được bố trí tại các nhà văn hóa thôn, trung tâm y tế của xã hoặc khu công sở của UBND xã và phải được quản lý chặt chẽ.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

b. Trách nhiệm của các hộ dân:

- Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải nguy hại đúng nơi quy định; không được để lẫn cùng chất thải rắn sinh hoạt thông thường; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải nguy hại.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND các cấp.

4.2.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.
- Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

4.2.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Các hộ gia đình lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình nhà ở, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC.

- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất,... cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt.

- Chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống thoát nước. Khi xảy ra sự cố như: ách tắc, vỡ... sẽ được tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Thực hiện đấu nối nước thải theo đúng hướng dẫn trong quá trình xây dựng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 97, Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, dự án hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Bình Lương, huyện Như Xuân không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước theo quy định; tuân thủ quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom và thoát nước mưa trong quá trình triển khai thực hiện Dự án theo quy định; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và giải pháp khơi thông dòng chảy đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành Dự án, bảo đảm việc tiêu thoát nước, không gây úng ngập cục bộ khu vực Dự án và lân cận.

- Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và đổ thải toàn bộ vật liệu, chất thải phát sinh, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; chỉ được phép đổ thải và lưu giữ các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thi công Dự án vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về độ chính xác, tin cậy của toàn bộ dữ liệu, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của Dự án; chịu trách nhiệm về những thông tin, số liệu đã nêu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.